

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC VÀ MẶT TRẬN DÂN TỘC THỐNG NHẤT

PGS, TS NGUYỄN TRỌNG PHÚC

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Tóm tắt: Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc và xây dựng Mặt trận Dân tộc thống nhất có tầm chiến lược chỉ đạo suốt tiến trình cách mạng Việt Nam và là nhân tố bảo đảm thắng lợi của cách mạng. Đó là sự kế thừa và phát triển truyền thống đoàn kết, nhân ái, nghĩa tình của dân tộc, chủ nghĩa yêu nước Việt Nam. Đại đoàn kết vì mục tiêu độc lập, hòa bình cho Tổ quốc, tự do, hạnh phúc cho đồng bào, được bảo đảm bởi sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng Cộng sản và vai trò tập hợp đoàn kết của các hình thức tổ chức Mặt trận phù hợp với mọi thời kỳ cách mạng. Trong công cuộc đổi mới, Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định đại đoàn kết toàn dân tộc là đường lối chiến lược, là động lực, nguồn lực to lớn để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Từ khóa: Tư tưởng Hồ Chí Minh; đại đoàn kết; đường lối chiến lược; Mặt trận Dân tộc thống nhất



Chủ tịch Hồ Chí Minh dự và phát biểu tại Đại hội thành lập Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ngày 5-9-1955 tại Hà Nội, kế tục sự nghiệp của Mặt trận Liên Việt.

1. Tư tưởng chiến lược về xây dựng, phát triển lực lượng cách mạng dựa trên cơ sở đoàn kết và tổ chức lực lượng của toàn dân

Nguyễn Ái Quốc sớm thấy rõ: “Chủ nghĩa dân tộc là động lực lớn của đất nước”². Động lực ấy phát triển trên cơ sở của tinh thần yêu nước, tự hào, tự tôn dân tộc. Trong tác phẩm *Đường Kách mệnh* (năm 1927), lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc cho rằng cách mạng là sự nghiệp lớn đầy khó khăn, gian khổ, “Việc gì khó cho mấy, quyết tâm làm thì làm chắc được, ít người làm không nổi, nhiều người đồng tâm hiệp lực mà làm thì phải nổi. Đòi này làm chưa xong thì đòi sau nổi theo làm thì phải xong”³.

Để đoàn kết toàn dân tộc tạo nên sức mạnh phải lấy công nông là gốc cách mạng, còn học trò, nhà buôn nhỏ, điền chủ nhỏ là bầu bạn cách mạng. Sức mạnh của các lực lượng giai cấp và tầng lớp đó phải được giáo dục, giác ngộ và tổ chức lại. Nguyễn Ái Quốc nhấn mạnh: “sức cách mệnh phải tập trung, muốn tập trung phải có đảng cách mệnh”⁴. Đảng là đội tiên phong lãnh đạo cách mạng, “vận động và tổ chức dân chúng”⁵, xây dựng và phát triển sức mạnh đại đoàn kết dân tộc.

Mùa Xuân năm 1930, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc-Hồ Chí Minh sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng đã xác định mục tiêu chiến lược của cách mạng là giành độc lập hoàn toàn và đi tới xã hội cộng sản. Để đạt mục tiêu đó phải giải quyết hàng loạt vấn đề chiến lược, sách lược, phương pháp cách mạng, trong đó có xây dựng, phát triển lực lượng cách mạng, thu phục và đoàn kết mọi thành phần, lực lượng trong dân tộc có tinh thần yêu nước. “Đảng là đội tiên phong của vô sản giai cấp phải thu phục cho được đại bộ phận giai cấp mình, phải làm cho giai cấp mình lãnh đạo được dân chúng”⁶, “Đảng phải hết sức liên lạc

với tiểu tư sản, trí thức, trung nông, Thanh Niên, Tân Việt, v.v. để kéo họ đi vào phe vô sản giai cấp”⁷. Cương lĩnh nhấn mạnh phải thu phục đại bộ phận dân cày, nhất là dân cày nghèo, làm thổ địa cách mạng, giải quyết vấn đề ruộng đất. Đối với phú nông, trung tiểu địa chủ và tư bản An Nam mà chưa rõ mặt phản cách mạng thì phải lợi dụng ít lâu mới làm cho họ đứng trung lập. Đoàn kết các lực lượng trong nước đồng thời coi trọng đoàn kết quốc tế.

Thực hiện quan điểm của Đảng, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc và từ thực tiễn của phong trào cách mạng, ngày 18-11-1930, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị “Về vấn đề thành lập Hội “Phản đế đồng minh”. Đó là tổ chức Mặt trận Dân tộc thống nhất đầu tiên để tập hợp, đoàn kết mọi lực lượng yêu nước, cách mạng. Bản Chỉ thị nhấn mạnh quan điểm phải coi công nhân, nông dân “là hai động lực chính căn bản cho sự bố trí hàng ngũ cách mạng; còn mặt khác nữa là giai cấp vô sản lãnh đạo cuộc cách mạng tư sản dân quyền ở Đông Dương mà không tổ chức được toàn dân lại thành một lực lượng thật rộng, thật kín thì cuộc cách mạng cũng khó thành công”⁸.

Cao trào cách mạng đầu tiên do Đảng lãnh đạo những năm 1930-1931 đã tỏ rõ sức mạnh của giai cấp công nhân, giai cấp nông dân đấu tranh vì lợi ích giai cấp và lợi ích dân tộc, hình thành khối liên minh công nông đầu tiên của cách mạng Việt Nam. Đó là lực lượng cơ bản, động lực chính để tiếp tục mở rộng khối đoàn kết dân tộc. Phong trào đấu tranh vì mục tiêu dân sinh, dân chủ thời kỳ 1936-1939, khối đoàn kết dân tộc được mở rộng bao gồm cả công nhân, nông dân, trí thức, nhà buôn, tiểu chủ, nhà báo. Sự phát triển rộng rãi lực lượng cách mạng gồm hàng triệu quần chúng được giác ngộ chính trị tham gia đấu tranh với nhiều hình

thức và phương pháp khác nhau theo đường lối, chính sách của Đảng và Mặt trận Dân chủ Đông Dương. Mặt trận Dân chủ và các tổ chức quần chúng có vai trò to lớn trong tập hợp, đoàn kết và hướng dẫn quần chúng đấu tranh theo đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng.

Từ nước ngoài, năm 1939, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã có nhiều ý kiến góp với Trung ương Đảng về phong trào cách mạng trong nước, trong đó có vấn đề Đảng lãnh đạo Mặt trận. “Đảng không thể đòi hỏi Mặt trận thừa nhận quyền lãnh đạo của mình, mà phải tỏ ra là một bộ phận trung thành nhất, hoạt động nhất và chân thực nhất. Chỉ trong đấu tranh và công tác hằng ngày, khi quần chúng rộng rãi thừa nhận chính sách đúng đắn và năng lực lãnh đạo của Đảng, thì Đảng mới giành được địa vị lãnh đạo”⁹.

Sau 30 năm hoạt động ở nước ngoài, ngày 28-1-1941 (tức mừng 2 Tết Tân Ty), lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc trở về Tổ quốc, ở Cao Bằng, cùng Trung ương Đảng trực tiếp lãnh đạo sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc. Từ ngày 10 đến ngày 19-5-1941, Người chủ trì HNTU 8 của Đảng. Hội nghị đã phát triển hoàn chỉnh đường lối giải phóng dân tộc, đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc, lợi ích quốc gia, dân tộc lên hàng đầu; xây dựng lực lượng vũ trang và căn cứ địa cách mạng; đặt khởi nghĩa vũ trang là nhiệm vụ trung tâm, và đi từ khởi nghĩa từng phần đến Tổng khởi nghĩa toàn quốc; nhận thức rõ tình thế và thời cơ cách mạng; xây dựng Đảng vững mạnh và thống nhất ý chí, hành động trong toàn Đảng; xác định hình thức Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa khi cách mạng thành công. Đặc biệt, HNTU theo tư tưởng chỉ đạo và đề nghị của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã quyết định thành lập Việt Nam Độc lập đồng minh, tức Mặt trận Việt Minh (ngày 19-5-1941) để nêu cao ngọn cờ đại đoàn kết dân tộc hướng tới mục tiêu giành độc lập. Mặt trận Việt

Minh và các đoàn thể cứu quốc (Công nhân cứu quốc, Nông dân cứu quốc, Thanh niên cứu quốc, Phụ nữ cứu quốc, Văn hóa cứu quốc,...) là hình thức tổ chức phù hợp để tập hợp, đoàn kết rộng rãi mọi lực lượng của dân tộc. “Sự thống nhất Việt Minh không phải chú trọng trên hình thức và lý thuyết của sự thống nhất, có giá trị và hiệu quả hơn cả là căn cứ vào sự hành động chung của các đoàn thể cứu quốc như tranh đấu chung, hiệu triệu chung”¹⁰. Mặt trận Việt Minh “Chủ trương liên hiệp hết thảy các tầng lớp nhân dân không phân biệt tôn giáo, đảng phái, xu hướng chính trị nào, giai cấp nào, đoàn kết chiến đấu để đánh đuổi Pháp-Nhật giành quyền độc lập cho xứ sở”¹¹.

Nguyễn Ái Quốc thông qua các bài báo và những bài thơ tuyên truyền cách mạng để động viên cổ vũ tinh thần đoàn kết dân tộc. Trên báo *Việt Nam độc lập* số 103, ngày 21-8-1941, Người kêu gọi:

“Đoàn kết vững bền như khối sắt.

Đề cùng nhau cứu nước Nam ta!”¹².

Trong tác phẩm *Lịch sử nước ta* (2-1942), Người nêu rõ:

“Dân ta xin nhớ chữ đồng:

Đồng tình, đồng sức, đồng lòng, đồng minh!”¹³.

Tháng 8-1942, Nguyễn Ái Quốc lấy tên là Hồ Chí Minh ra nước ngoài để tranh thủ sự đoàn kết, giúp đỡ của các nước và lực lượng Đồng minh chống phát xít đối với sự nghiệp đấu tranh giành độc lập của dân tộc Việt Nam. Hồ Chí Minh luôn coi trọng đoàn kết dân tộc với ý chí độc lập tự cường “quyết đem sức ta mà tự giải phóng cho ta” đồng thời tranh thủ tối đa những cơ hội do tình hình quốc tế đem lại và sự ủng hộ của lực lượng tiến bộ trên thế giới. Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thắng lợi vẻ vang là nhờ những điều kiện căn bản được Đảng và lãnh tụ Hồ Chí Minh dày công chuẩn bị, trong đó có sức mạnh của khối đại đoàn

kết toàn dân tộc theo đường lối của Đảng Cộng sản và vai trò của Mặt trận Việt Minh.

Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám 1945 dẫn đến sự ra đời của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa-Nhà nước thật sự của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Bản chất cách mạng và tiến bộ của Nhà nước chính là bản chất nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo. Nhà nước đó là biểu tượng sức mạnh đại đoàn kết dân tộc. Cùng với đại biểu của công nhân, nông dân, các chiến sĩ cộng sản, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng, đã mời nhiều nhân sĩ, trí thức, kể cả những người đã tham gia chính quyền phong kiến trước đây vào thành phần Chính phủ lâm thời và các cơ quan nhà nước. Các cụ Huỳnh Thúc Kháng, Nguyễn Văn Tố, Bùi Bằng Đoàn, Phan Kế Toại, Vũ Đình Hòe, Phan Anh, Nguyễn Văn Huyền, Trần Duy Hưng và rất nhiều vị khác đã tham gia công việc của Nhà nước, hết lòng, hết sức phụng sự sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc, phục vụ nhân dân.

Ở Việt Nam, khi đấu tranh giành độc lập cũng như xây dựng chính quyền và xã hội mới, vấn đề đoàn kết tôn giáo và đoàn kết các dân tộc thiểu số có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Trong phiên họp đầu tiên của Chính phủ lâm thời (ngày 3-9-1945), Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Thực dân và phong kiến thi hành chính sách chia rẽ đồng bào giáo và đồng bào lương, để dễ thống trị. Tôi đề nghị Chính phủ ta tuyên bố: TÍN NGƯỠNG TỰ DO và lương giáo đoàn kết”¹⁴. Sau này, Người nhiều lần nhấn mạnh: “Đồng bào ta không chia lương giáo, ai cũng tương ái, tương thân, đoàn kết chặt chẽ thành một khối”¹⁵. Trong “Thư gửi đại hội các dân tộc thiểu số miền Nam tại Plâycu” (19-4-1946), Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: “Đồng bào Kinh hay Thổ, Mường hay Mán, Gia Rai hay Ê Đê, Xê Đăng hay Ba Na và các dân tộc thiểu số khác, đều là con cháu Việt Nam, đều là anh

em ruột thịt. Chúng ta sống chết có nhau, sướng khổ cùng nhau, no đói giúp nhau”¹⁶. “Sông có thể cạn, núi có thể mòn, nhưng lòng đoàn kết của chúng ta không bao giờ giảm bớt. Chúng ta quyết góp chung lực lượng lại để giữ vững quyền tự do, độc lập của chúng ta”¹⁷. Theo sáng kiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh, tháng 5-1946, Hội Liên hiệp quốc dân Việt Nam, gọi tắt là Liên Việt, được thành lập nhằm đoàn kết rộng rãi các đảng phái, đồng bào yêu nước, không phân biệt giai cấp, tôn giáo, xu hướng chính trị, phấn đấu vì nước Việt Nam độc lập, thống nhất, dân chủ, phú cường. Chủ tịch Hồ Chí Minh được cử là Hội trưởng danh dự. Cụ Huỳnh Thúc Kháng là Hội trưởng, Phó Hội trưởng là cụ Tôn Đức Thắng.

Chủ tịch Hồ Chí Minh trân trọng vai trò của giới công thương, của nông dân và nhân tài của đất nước. Trong “Thư gửi các giới công thương Việt Nam”, ngày 13-10-1945, Hồ Chí Minh cho rằng giới công thương hoạt động “để xây dựng một nền kinh tế và tài chính vững vàng và thịnh vượng. Chính phủ nhân dân và tôi sẽ tận tâm giúp giới Công-Thương trong công cuộc kiến thiết này”¹⁸. Trong bài “Nhân tài và kiến quốc” đăng trên báo *Cứu quốc* số 91, ngày 14-11-1945, Hồ Chí Minh nêu rõ: “Kiến thiết cần có nhân tài. Nhân tài nước ta dù chưa có nhiều lắm nhưng nếu chúng ta khéo lựa chọn, khéo phân phối, khéo dùng thì nhân tài càng ngày càng phát triển càng thêm nhiều”¹⁹. Với sự chân thành của người đứng đầu đất nước và chế độ mới, đồng đảo trí thức ở trong nước đã tham gia hăng hái sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc. Nhiều trí thức người Việt Nam ở nước ngoài cũng trở về nước phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân như Trần Đại Nghĩa, Trần Hữu Tước, Lương Định Của, Nguyễn Khắc Viện và nhiều vị khác.

Hồ Chí Minh là hiện thân của đoàn kết toàn dân tộc, đoàn kết trong Đảng và đoàn kết quốc tế.

Người suốt đời vì nước, vì dân, vì sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc, vì giải phóng dân tộc và nhân loại và với đạo đức trong sáng, mẫu mực. Chính điều đó là sự cảm hóa, là cơ sở vững chắc cho sự đoàn kết ngày càng bền vững bảo đảm cách mạng giành thắng lợi. Tại Đại hội II của Đảng (2-1951), Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Với sự đoàn kết nhất trí và lòng cương quyết quật cường của Đảng, của Chính phủ và của toàn dân, chúng ta nhất định khắc phục được mọi khó khăn để đi đến hoàn toàn thắng lợi”²⁰.

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954), vai trò tập hợp, đoàn kết toàn dân của Mặt trận Việt Minh và Liên Việt tạo nên sức mạnh to lớn và về chính trị, quân sự bảo đảm đi đến thắng lợi. Tháng 3-1951, diễn ra Đại hội thống nhất Việt Minh và Liên Việt thành Mặt trận Liên Việt tiếp tục sự nghiệp đoàn kết toàn dân đi tới kháng chiến thắng lợi tháng 7-1954.

Sự nghiệp xây dựng CNXH ở miền Bắc và chống Mỹ cứu nước giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước với những nhiệm vụ mới mẻ và thách thức sống còn của dân tộc càng đòi hỏi sức mạnh đoàn kết của nhân dân cả nước mới có thể hoàn thành. Chiến lược đại đoàn kết dân tộc của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh được nhân dân cả nước thực hiện với vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, Liên minh các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam, bên bị đấu tranh cho đến ngày toàn thắng, thống nhất đất nước ngày 30-4-1975.

Ngày 25-4-1961, phát biểu tại Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam lần thứ II, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu rõ: “Mặt trận phải ra sức động viên các tầng lớp nhân dân, các đoàn thể, các tôn giáo, các dân tộc, các nhân sĩ tiến bộ đã đoàn kết phải đoàn kết hơn nữa, cùng nhau đẩy mạnh phong trào *thi đua yêu nước*, tăng gia

sản xuất, thực hành tiết kiệm”²¹ trong xây dựng CNXH ở miền Bắc. Ở miền Nam có “Mặt trận Dân tộc giải phóng” với chương trình hoạt động thiết thực và phù hợp với nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Do đó, có thể đoán rằng đồng bào miền Nam nhất định sẽ thắng lợi, nước nhà nhất định sẽ thống nhất, Nam Bắc nhất định sẽ sum họp một nhà”²². Hồ Chí Minh nhắc lại điều Người đã nói mười năm trước:

“Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết,

Thành công, thành công, đại thành công”²³.

Hội nghị chính trị đặc biệt do Chủ tịch Hồ Chí Minh triệu tập tại Thủ đô Hà Nội, ngày 27-3-1964, được coi là Hội nghị “Diên Hồng” của thế kỷ XX, tiêu biểu cho tinh thần đoàn kết, ý chí và sức mạnh của dân tộc Việt Nam trong thời điểm đất nước gian nguy. Trong phát biểu bế mạc hội nghị ngày 28-3-1964, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu rõ: “Đại biểu cho ý chí và nguyện vọng của toàn dân, tất cả các vị đại biểu đều nhất trí và quyết tâm cùng với toàn dân nâng cao hơn nữa chí khí cách mạng, ra sức thi đua yêu nước, đưa cách mạng Việt Nam tiến lên, vượt qua mọi gian khổ, khó khăn giành những thắng lợi rực rỡ hơn nữa”²⁴.

Khi cuộc kháng chiến cứu nước diễn ra ác liệt nhất, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi đồng bào và chiến sĩ cả nước (ngày 17-7-1966), khẳng định ý chí, quyết tâm chiến đấu đến thắng lợi hoàn toàn. Chúng ta có chính nghĩa, có sức mạnh đoàn kết của toàn dân từ Bắc đến Nam, có truyền thống đấu tranh bất khuất, lại có sự ủng hộ quốc tế nên chúng ta nhất định thắng. “Trước tình hình mới, chúng ta quyết đồng tâm nhất trí, vượt mọi gian khổ hy sinh, kiên quyết hoàn thành nhiệm vụ lịch sử vẻ vang của dân tộc ta là *đánh thắng giặc Mỹ xâm lược!*”²⁵.

Ngày 2-9-1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh từ biệt thế giới này đi vào cõi vĩnh hằng. Trong *Di chúc*, Người khẳng định: *Đoàn kết* là một truyền thống

cực kỳ quý báu của Đảng và của dân ta. Người cần dặn phải đoàn kết đấu tranh đưa sự nghiệp cứu nước đến thắng lợi hoàn toàn và xây dựng lại đất nước to đẹp hơn mười ngày nay. Đảng, Nhà nước phải có kế hoạch thật tốt để phát triển kinh tế, chăm lo đời sống của mọi tầng lớp nhân dân, chiến đấu chống lại những gì là cũ kỹ, hư hỏng để tạo ra những cái mới mẻ, tốt tươi. “Để giành lấy thắng lợi trong cuộc chiến đấu không lồ này cần phải động viên toàn dân, tổ chức và giáo dục toàn dân, dựa vào lực lượng vĩ đại của toàn dân”²⁶.

2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc là tư tưởng mang tầm chiến lược, có giá trị bền vững ở cả cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa, xây dựng và phát triển đất nước

Tư tưởng đại đoàn kết dân tộc của Hồ Chí Minh chứa đựng những cơ sở và nội dung rất căn bản và sáng rõ.

Một là, tinh thần yêu nước nồng nàn, sâu sắc đã gắn kết mọi người Việt Nam trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước. Đó là tài sản quý giá và tinh thần yêu nước Hồ Chí Minh đã phát huy đến đỉnh cao với khát vọng: độc lập cho Tổ quốc, tự do, hạnh phúc cho đồng bào. Hồ Chí Minh là người của chủ nghĩa yêu nước, chủ nghĩa dân tộc chân chính kết hợp nhuần nhuyễn với bản chất, phẩm chất của người cộng sản mẫu mực.

Hai là, tình yêu thương con người, yêu thương nhân dân, hiểu rõ vai trò, sức mạnh của nhân dân và thật sự vì dân. Hồ Chí Minh tự coi mình là người đày tớ của dân, có sức cảm hóa đặc biệt. Sự nghiệp mà Người phấn đấu: độc lập, tự do, hạnh phúc đã thống nhất làm một với lợi ích và khát vọng của toàn dân. Người bồi đắp truyền thống nhân ái, nhân văn, có tình có nghĩa, yêu thương đùm bọc lẫn nhau.

Ba là, đoàn kết vững chắc lực lượng của toàn dân tộc chỉ có được khi có Đảng cách mạng chân chính lãnh đạo. Đảng cách mạng đề ra Cương lĩnh, đường lối chính trị đúng đắn, bảo đảm thực hiện những lợi ích căn bản và thiết thực của mọi giai cấp, dân tộc, tôn giáo, mọi tầng lớp trong xã hội. Đảng là đội tiên phong tổ chức, dẫn đường cho lực lượng của toàn dân hành động cách mạng.

Bốn là, Hồ Chí Minh đặc biệt chú trọng xây dựng các tổ chức quần chúng, nhất là tổ chức Mặt trận Dân tộc thống nhất để tập hợp, đoàn kết mọi tầng lớp, lực lượng trong dân chúng. Hình thức tổ chức Mặt trận phải phù hợp với mục tiêu phấn đấu của từng thời kỳ cách mạng. Đảng lãnh đạo tổ chức, hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể quần chúng, đồng thời Đảng cũng là thành viên trong Mặt trận; các tổ chức đoàn thể cần sự sáng tạo trong hoạt động.

Thấm nhuần tư tưởng chiến lược đại đoàn kết toàn dân tộc và *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng và Nhà nước đã luôn nêu cao ngọn cờ đại đoàn kết toàn dân đưa sự nghiệp cách mạng không ngừng phát triển và giành thắng lợi. Sự nghiệp cứu nước toàn thắng ngày 30-4-1975 thống nhất đất nước, đó là thắng lợi của cả dân tộc. Sức mạnh đại đoàn kết dân tộc sau ngày đất nước thống nhất đã bảo đảm cho dân tộc vượt qua những thách thức hiểm nghèo trong sự bao vây cấm vận và tiến hành thắng lợi chiến tranh bảo vệ Tổ quốc ở biên giới Tây-Nam và biên giới phía Bắc, cứu dân tộc Campuchia thoát khỏi họa diệt chủng và giúp nhân dân Campuchia hồi sinh đất nước.

Công cuộc đổi mới do Đảng Cộng sản Việt Nam khởi xướng và lãnh đạo, từ Đại hội VI (tháng 12-1986) dựa trên đổi mới tư duy lý luận của Đảng, xuất phát từ yêu cầu, đặc điểm thực tiễn của đất nước, đồng thời cũng là kết quả của

tổng kết sáng kiến, nguyện vọng và lợi ích của các tầng lớp nhân dân, được nhân dân hưởng ứng, ủng hộ. Trong suốt quá trình đổi mới, Đảng, Nhà nước không ngừng mở rộng và củng cố khối đại đoàn kết dân tộc nhằm tăng cường nội lực và tinh thần độc lập, tự chủ, làm cơ sở để hội nhập quốc tế, mở rộng hợp tác toàn diện với các nước trên thế giới, bảo đảm lợi ích quốc gia, dân tộc là trên hết, trước hết.

Ngày 17-11-1993, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 07-NQ/TW “Về đại đoàn kết dân tộc và tăng cường Mặt trận dân tộc thống nhất”. Đây là nghị quyết rất quan trọng của thời kỳ đổi mới và có ý nghĩa chiến lược lâu dài. Nghị quyết nhấn mạnh, trong bối cảnh quốc tế hiện nay, yếu tố dân tộc trở thành một đặc điểm cực kỳ quan trọng. “Nhiệm vụ chung của Mặt trận Dân tộc thống nhất trong giai đoạn hiện nay là: *phát huy truyền thống yêu nước, lòng tự hào dân tộc, ý chí tự lực tự cường, đoàn kết mọi người Việt Nam tán thành công cuộc đổi mới, nhằm mục tiêu giữ vững độc lập thống nhất, chủ quyền quốc gia và toàn vẹn lãnh thổ, phấn đấu sớm thoát khỏi nghèo nàn, lạc hậu, tiến lên dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh, thực hiện Di chúc thiêng liêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh” góp phần tích cực vào sự nghiệp hòa bình, độc lập, dân chủ và tiến bộ trên thế giới*”²⁷. “Đại đoàn kết dân tộc là đoàn kết mọi người trong đại gia đình dân tộc Việt Nam, bao gồm các giai cấp, các tầng lớp, các dân tộc, các tôn giáo, người trong nước và người định cư ở nước ngoài, vì mục tiêu chung nêu trên. Đại đoàn kết chủ yếu phải lấy mục tiêu chung đó làm điểm tương đồng, đồng thời chấp nhận những điểm khác nhau, không trái với lợi ích chung của dân tộc, cùng nhau xoá bỏ định kiến, mặc cảm, hận thù, hướng về tương lai, xây

dựng tinh thần đoàn kết, cởi mở, tin cậy lẫn nhau, tất cả vì độc lập của Tổ quốc, tự do và hạnh phúc của nhân dân”²⁸.

Tăng cường đại đoàn kết dân tộc trong công cuộc đổi mới, Đảng đã tiếp tục ban hành nhiều nghị quyết quan trọng. HNTU 7 khóa IX, ngày 12-3-2003, đã ban hành Nghị quyết “Về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”; Nghị quyết “Về công tác dân tộc”; Nghị quyết “Về công tác tôn giáo”. Ngày 29-11-1993, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 08-NQ/TW “Về chính sách và công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài”. Ngày 26-3-2004, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 36-NQ/TW “Về công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài”. HNTU 6 khóa X, ngày 28-1-2008, ban hành Nghị quyết “Về tiếp tục xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”. HNTU 7 khóa X ban hành Nghị quyết “Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa”, ngày 25-7-2008; Nghị quyết “Về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”, ngày 6-8-2008; Nghị quyết “Về nông nghiệp, nông dân, nông thôn”, ngày 5-8-2008. HNTU 5 khóa XII ban hành Nghị quyết “Về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”, ngày 3-6-2017...

Đại đoàn kết dân tộc chú trọng lợi ích của mọi người dân có chất lượng, cuộc sống ngày càng cao, bảo đảm an sinh xã hội dựa trên hệ thống chính sách và pháp luật. Thực hiện tốt chính sách “đền ơn, đáp nghĩa” với thương binh, gia đình liệt sĩ, người có công, cựu chiến binh, cựu thanh niên xung phong. Chăm sóc tốt hơn những người chịu hậu quả của chiến tranh,

nhiệm chất độc màu da cam. Thực hiện tốt chương trình quốc gia giảm nghèo bền vững và chương trình xây dựng nông thôn mới. Hỗ trợ có hiệu quả những địa bàn khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Mọi mục tiêu đều cần sự góp sức của nhân dân cả nước do Đảng lãnh đạo và sự điều hành của Nhà nước. Sự chung sức của mọi người dân trong chống thiên tai, địch họa, dịch bệnh bảo đảm mọi thành công.

Cuộc chiến chống đại dịch COVID-19 năm 2020 tỏ rõ sức mạnh đại đoàn kết dân tộc, tương thân, tương ái, nghĩa đồng bào, đồng thuận xã hội theo sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng và Nhà nước. Đại đoàn kết dân tộc nhằm khơi dậy mạnh mẽ ý chí vươn lên vì sự hùng cường của Tổ quốc và cuộc sống tốt đẹp của mọi người Việt Nam dù sinh sống làm việc ở vùng, miền, địa bàn nào của đất nước. Phương hướng, nhiệm vụ do Đại hội XII của Đảng (tháng 1-2016) đề ra vẫn là chiến lược lâu dài của đất nước: “Đại đoàn kết toàn dân tộc là đường lối chiến lược của cách mạng Việt Nam, là động lực và nguồn lực to lớn trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên nền tảng liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức do Đảng lãnh đạo. Phát huy mạnh mẽ mọi nguồn lực, mọi tiềm năng sáng tạo của nhân dân để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; lấy mục tiêu xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” làm điểm tương đồng; tôn trọng những điểm khác biệt không trái với lợi ích chung của quốc gia-dân tộc, đề cao tinh thần dân tộc, truyền thống yêu nước, nhân nghĩa, khoan dung, đề tập hợp, đoàn kết mọi người Việt Nam ở trong và ngoài nước, tăng cường quan hệ mật thiết giữa nhân dân với Đảng, Nhà nước, tạo sinh lực mới của khối đại đoàn kết toàn dân tộc”²⁹.

Truyền thống đoàn kết là yếu tố đặc biệt quan trọng giúp cả dân tộc Việt Nam vượt qua biết bao gian nguy, thách thức. Kế thừa truyền thống lịch sử, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu rõ tư tưởng, quan điểm lớn về đại đoàn kết-một nhân tố quyết định thành công với bài học xuyên suốt: Đoàn kết toàn Đảng, đoàn kết toàn dân, đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế là truyền thống quý báu, là nguồn sức mạnh to lớn của cách mạng Việt Nam.

1, 2. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 1, tr. 209, 511

3, 4, 5. *Sđđ*, T. 2, tr. 282, 289, 289

6, 7, 8. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 1998, T. 2, tr. 4, 4, 227

9, 12, 13. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 3, tr. 168, 237, 266

10, 11. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2000, T. 7, tr. 123, 149

14, 15, 16, 17, 18, 19. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 4, tr. 8, 256, 249, 250, 53, 114

20. *Sđđ*, T. 7, tr. 42

21, 22, 23. *Sđđ*, T. 13, tr. 118-119, 119, 119

24. *Sđđ*, T. 14, tr. 287

25, 26. *Sđđ*, T. 15, tr. 132, 617

27, 28. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2007, T. 53, tr. 74, 74-75

29. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, H, 2016, trang 158-159.